

14/09/2026

Xu hướng giảm?

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 có phiên điều chỉnh mạnh khi giảm 2.03% về mức 1,936 điểm. Áp lực bán gia tăng do nhà đầu tư lo ngại lạm phát trước bối cảnh giá dầu tăng cao. Có 28 cổ phiếu thành phần của chỉ số điều chỉnh giảm (trong đó 25 mã giảm trên 1%), tâm điểm là các mã GVR (-5.36%), TCB (-3.79%), SSI (-3.33%), VIB (-3.28%), VRE (-3.21%), MSN (-3.20%) và LPB (-3.01%). Ở chiều ngược lại, chỉ có BSR (+1.66%) và SSB (+1.67%) là giữ được sắc xanh.

Đồ thị VN30 Future: Xu hướng giảm?

Tâm lý thị trường trở nên tiêu cực khi xuất hiện cây nến đỏ thân dài. Hợp đồng đóng cửa ở mức thấp nhất ngày và phá vỡ giai đoạn tích lũy trước đó. Điều này hàm ý xu hướng tăng ngắn hạn có thể bị đảo ngược.

Tuy hợp đồng vẫn đóng cửa trên đường trung bình 20 và 50 kỳ, nhưng một nhịp điều chỉnh có thể được xác nhận nếu phiên tới đóng cửa dưới hai đường này. Vì thế, nhà đầu tư cần thận trọng và quan sát thêm các tín hiệu.

Trong phiên tới, ngưỡng 1,900 - 1,940 điểm sẽ là hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn (vùng này trùng với đường trung bình 50 kỳ). Trong khi đó, vùng 1,960 - 1,970 điểm sẽ là kháng cự mạnh (trùng với đường trung bình 10 kỳ).

Chiến lược đầu tư

Xu hướng giảm có thể được hình thành trong ngắn hạn. Nếu tín hiệu xác nhận xuất hiện trong phiên hôm nay, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở các vị thế Short.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

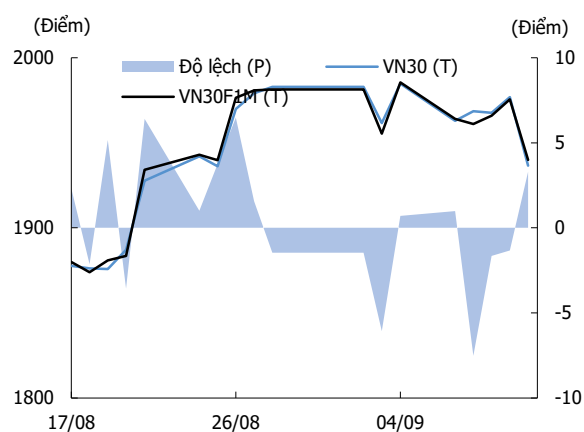
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,936.7	-2.0				
VN30F1M	1,940.0	-1.8	220,441.0	30,378.0	1,937.4	9/17/2026
VN30F2M	1,939.8	-1.9	1,162.0	2,557.0	1,944.3	10/15/2026
VN30F1Q	1,944.5	-1.7	31.0	628.0	1,958.3	12/17/2026
VN30F2Q	1,940.1	-1.7	41.0	240.0	1,992.0	3/18/2027

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

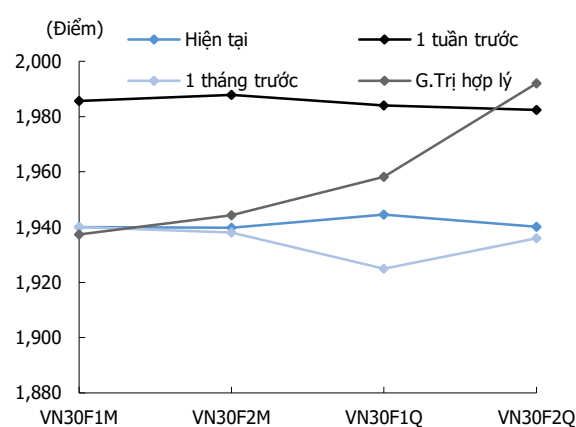
Research Dept
Research@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

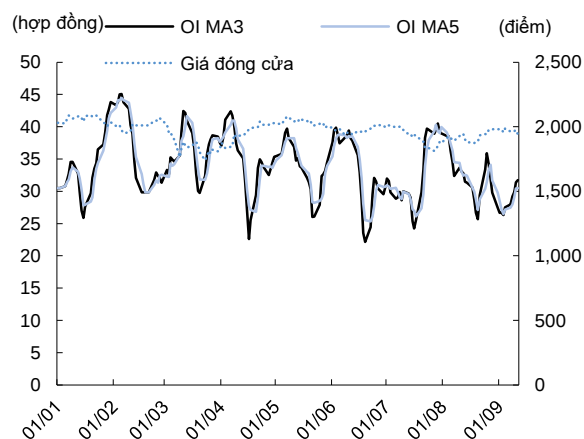
Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Hình 2. Độ lệch

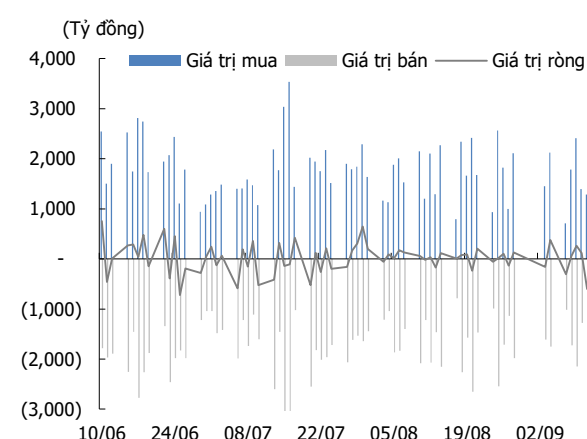
Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Th
ACB	ACB	Ngân hàng	127,987.5	1.9	22,050	-1.6	8.2	1.3	13.4	27.2	24,071	1
BID	BIDV	Ngân hàng	276,906.1	4.2	35,600	-2.1	8.4	1.4	4.1	17.3	52,975	3
BSR	VietinBank	Ngân hàng	137,951.1	2.1	27,550	1.7	6.9	1.9	9.5		39,600	1
CTG	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất Công nghệ	232,620.0	3.5	29,950	-2.0	5.8	1.2	7.7	25.4	43,500	2
FPT	FPT Corp	Thông tin Điện, nước	124,631.5	1.9	72,700	-2.4	12.4	3.1	7.0	38.8	108,700	6
GAS	PV Gas	& xăng dầu khí đốt	200,033.5	3.0	82,900	-2.0	15.7	2.9	1.4	2.3	131,500	5
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Hóa chất	120,000.0	1.8	30,000	-5.4	16.7	2.0	2.1	0.7	46,500	2
HDB	HDBank	Ngân hàng Tài	134,141.4	2.0	26,800	-2.4	6.7	1.6	10.5	22.9	30,000	2
HPG	Hòa Phát	nguyên Cơ bản	179,836.2	2.7	21,300	-2.5	7.7	1.3	21.1	20.9	28,045	2
LPB	LPBank	Ngân hàng	139,506.1	2.1	46,700	-3.0	12.4	3.2	2.9	0.8	58,500	3
MBB	MBBank	Ngân hàng Thực	182,949.2	2.8	19,750	-1.7	6.4	1.3	14.7	23.2	24,426	1
MCH	Tập đoàn Masan	phẩm và đồ uống	185,390.0	2.8	141,800	-0.1	26.2	9.8	0.4		187,417	10
MSN	Thế giới di động	Bán lẻ	97,114.9	1.5	66,500	-3.2	14.3	2.5	3.8	23.1	94,000	6
MWG	Petrolimex	Dầu khí	105,312.6	1.6	71,300	-2.2	10.6	2.9	3.9	47.5	94,400	6
SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	56,240.4	0.8	43,850	-2.2	12.2	2.9	0.7	58.4	57,100	4
SHB	SHB	Ngân hàng	61,719.8	0.9	11,550	-1.7	4.4	0.7	49.1	3.5	18,185	1
SSB	SeABank	Ngân hàng	62,747.0	0.9	18,300	1.7	21.7	1.5	2.3	0.2	18,400	1
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	60,683.1	0.9	20,300	-3.3	12.0	1.5	21.9	32.4	32,867	1
STB	Sacombank	Ngân hàng	145,727.2	2.2	77,300	-0.9	23.8	2.3	4.0	14.7	79,000	4
TCB	Techcombank	Ngân hàng	223,925.2	3.4	31,600	-2.5	8.3	1.2	14.4	22.5	42,000	2
TCX	TPBank	Ngân hàng	105,706.7	1.6	38,100	-3.8	16.9	2.3	1.9		54,000	3
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	486,300.3	7.3	58,200	-1.4	11.7	2.0	4.4	20.8	78,800	5
VHM	Vinhomes	Bất động sản	591,467.3	8.9	72,000	-1.5	7.5	2.2	9.2	8.1	86,650	4
VIB	VIBBank	Ngân hàng	49,387.9	0.7	13,250	-3.3	6.7	1.0	7.7	4.8	19,817	1
VIC	VinGroup	Bất động sản	1,888,540.0	28.5	243,300	-1.8	86.9	10.8	4.5	2.8	265,000	6
VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	95,906.1	1.4	124,700	-0.4	43.5	3.6	1.1	6.6	169,231	9
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	125,188.3	1.9	59,900	-2.8	12.7	3.9	3.9	50.4	75,500	5
VPB	VPBank	Ngân hàng	213,819.2	3.2	26,950	-2.0	7.2	1.2	14.9	24.9	34,650	2
VPL	Vinpearl	Du lịch và Giải trí	147,947.3	2.2	82,500	-1.8	49.4	3.4	0.7	1.0	111,000	6
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	58,171.4	0.9	25,600	-3.2	8.0	1.2	5.6	11.7	45,200	2

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.